

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Bình Thành theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 378/KH-UBND ngày 25/08/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 25/03/2026 của UBND xã Bình Thành về thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Bình Thành;

UBND xã Bình thành ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Bình Thành theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo nhằm xác định chính xác số lượng, đặc điểm và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ gia đình theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; làm cơ sở để quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; đồng thời phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

Công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phải thực hiện đúng đối tượng, tiêu chí, quy trình hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; khách quan, trung thực, chính xác; công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, có sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và của cộng đồng dân cư.

Người trực tiếp thực hiện rà soát phải được tập huấn, nắm vững quy trình, phương pháp rà soát và tình hình dân cư trên địa bàn; thực hiện rà soát trực tiếp tại hộ gia đình, không bỏ sót đối tượng; kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương, không chạy theo thành tích.

Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát đầy đủ biểu mẫu theo quy định; cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả rà soát làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và phục vụ công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Tiêu chí: Xác định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

1.2. Đối tượng: Các hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú.

1.3. Thời gian rà soát: Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 14/12/2026.

1.4. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và biểu mẫu báo cáo

- Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

- Mẫu biểu báo cáo: Kết quả rà soát tổng hợp báo cáo theo mẫu biểu quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

2.1. Tiêu chí: Xác định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

2.2. Đối tượng: Các hộ gia đình trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú.

2.3. Phương pháp

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.4. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

a) Thời gian rà soát: Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 14/12/2026.

b) Quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.5. Mẫu biểu báo cáo

Kết quả rà soát tổng hợp báo cáo theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả sơ bộ: Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả sơ bộ về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 05/11/2026.**

2. Báo cáo kết quả chính thức: Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 10/12/2026.**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã được bố trí từ kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Xây dựng tài liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 cho Ban Chỉ đạo cấp xã và Tổ rà soát viên trên địa bàn xã.

- Kiểm tra, phúc tra, đôn đốc tiến độ, nắm tình hình triển khai; tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt, báo cáo theo quy định; Tham mưu cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Bố trí kinh phí thuộc Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ theo quy định cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả rà soát lên hệ thống cơ sở dữ liệu <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

- Lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phân tích nguyên nhân chủ yếu thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2026. Quản lý lưu trữ hồ sơ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, hộ có thu nhập thấp đầy đủ theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã để tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 351/2025/NĐ-CP, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, Kế hoạch này đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

3. Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát cấp xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức thực hiện rà soát; theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công đảm bảo cuộc rà soát đạt hiệu quả, đúng tiến độ.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể của xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với công chức chuyên môn, điều tra viên, thôn, xóm tổ chức thực hiện rà soát; theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công đảm bảo cuộc rà soát đạt hiệu quả.

5. Các xóm trên địa bàn xã

- Triển khai kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tới toàn thể nhân dân trong xóm.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

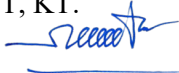
- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Tổng hợp số liệu rà soát và nộp các biên bản, phiếu, biểu báo cáo về thường trực Ban chỉ đạo xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, các cơ quan, đơn vị và các xóm phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc đề nghị các xóm có phản ánh kịp thời về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để xem xét chỉ đạo cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- 14 xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tấn